

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 10 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và bà Vũ Thị Hải Vân

- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Quang T – Sinh ngày 29 tháng 5 năm 1992 tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang D (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ch; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 25/7/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Quyết định tạm giam số 36/2020/HSST-QĐTG ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

- Người làm chứng: - Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1952; (vắng mặt)

- Ông Phạm Ngọc H - Sinh năm: 1963; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/7/2020 tổ công tác của Công an phường N tiến hành tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến khu vực đường L thuộc tổ 6, phường N phát hiện có một người nam thanh niên lạ mặt đang ngồi trên chiếc xe mô tô BKS 36B5 – 30.887 dựng ở sát lề đường bên phải theo

hướng đi ra Quốc lộ 1A, đầu xe quay ra phía Quốc lộ 1A. Thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên chấp hành, không xuất trình được giấy tờ tùy thân, khai tên Phạm Quang T. T khai nhận là người có sử dụng ma túy đá đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng mà T đang cầm trong lòng bàn tay phải và khai nhận đây là túi ma túy đá của T mang theo để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác tiến hành thu giữ 01 túi nilon và đo kích thước là (1.5x2)cm rồi tiến hành niêm phong 01 túi nilon theo đúng quy định của pháp luật đồng thời thu giữ của T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 36B5 – 30.887, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng.

Tổ công tác tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5-30887 không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì. Sau đó đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường N, thành phố T tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển người và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra của thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Tại trụ sở Công an thành phố Tam Điệp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng thu giữ của Phạm Quang T là 0.26 gam gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 208/KLGD – PC09 - MT ngày 24/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2365 (không phải hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm) gam, là ma túy, loại Methamphetamine, Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT – VKS ngày 03 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Quang T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ **13 (Mười ba)** đến **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 22/7/2020.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số: 208/KLGĐ-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1493 gam là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu; 01(một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm.

+ 01 (một) phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Phạm Quang T.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 22/7/2020 ông cùng với ông Phạm Ngọc H đang đi bộ tập thể dục, khi đi đến đoạn đường L thuộc địa bàn tổ 6, phường N, thành phố T thì thấy lực lượng Công an đang đi đến gần một nam thanh niên đang ngồi trên chiếc xe mô tô dựng sát lề đường phía bên phải đầu xe quay hướng từ đường L đi ra QL 1A, thấy vậy ông và ông H đi đến xem thì lực lượng Công an đã mời chúng kiến việc kiểm tra người thanh niên này. Người thanh niên chấp hành và khai tên Phạm Quang T, sinh năm 1992, trú tại thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Tại chỗ ông và ông H thấy T trình bày bản thân là người sử dụng ma túy sau đó tự giác giao nộp cho Công an 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng mà T đang cầm trong lòng bàn tay phải và khai nhận đây là túi ma túy đá T vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Công an đã thu giữ tiến hành kiểm tra thu giữ túi ma túy, đo kích thước và niêm phong đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Phạm Quang T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 208/KLGĐ – PC09 - MT ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/7/2020, tại

đường L, thuộc tổ 6, phường N, thành phố T. Phạm Quang T đã tàng trữ 0,2365 (*không phải hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm*) gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, bị Công an phường N, thành phố T phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) *Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã tự thú là người sử dụng ma túy và tự nguyện giao nộp túi ma túy mà bị cáo đang cất giấu trong lòng bàn tay phải, mặt khác tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quang T chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Quang T.

[7] Về nguồn gốc ma túy, số Methamphetamine, Phạm Quang T khai mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực cầu vượt thuộc phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông có đặc điểm như T đã khai là ai, ở đâu. Do vậy, không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số: 208/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1493 gam là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu; 01(một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước

(1,5 x 2) cm; 01 (một) phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Phạm Quang T cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô BKS 36B5 -30887 cùng giấy đăng ký xe, quá trình điều tra, xác minh xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Ch, là mẹ đẻ của Phạm Quang T. Ngày 22/7/2020, T mượn chiếc xe mô tô và đăng ký xe của bà Nguyễn Thị Ch với mục đích đi tìm việc làm. T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy bà Nguyễn Thị Ch không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 36B5 -30887 cùng giấy đăng ký xe cho bà Nguyễn Thị Ch là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Phạm Quang T không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho T. Bà Nguyễn Thị Ch là mẹ đẻ của T đã nhận lại tài sản trên theo giấy ủy quyền của Phạm Quang T là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Quang T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 22 tháng 7 năm 2020.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số: 208/KLGD-PC09-MT, vụ Phạm Quang Tuấn, sinh năm 1992, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 22/7/2020 tại phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1493 gam là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm.

+ 01 (một) phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Phạm Quang T.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú